

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị*); Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ. Xác định những nhiệm vụ chủ yếu, trọng tâm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện.

- Kế hoạch là căn cứ cho các sở, ban, ngành, các địa phương xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách chi tiết để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là căn cứ để kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương.

#### **2. Yêu cầu**

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh và từng địa phương, đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ, kế hoạch tổ chức thực hiện, định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt trên địa bàn Tỉnh.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.



## II. MỤC TIÊU

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn Tỉnh phù hợp với định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, quản lý, phát triển giao thông vận tải đường sắt trên địa bàn Tỉnh; gắn với nhu cầu phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững của Tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ, ngành liên quan cải tạo, nâng cấp, khai thác có hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh hiện trạng; đầu tư xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ theo lộ trình dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ chính trị, Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển giao thông vận tải đường sắt. Đổi mới cả nội dung, hình thức, tổ chức quán triệt sâu rộng, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất, quyết tâm cao trong phát triển giao thông vận tải đường sắt hiện đại, đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hướng dẫn Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh, các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng, tổ chức các chương trình đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giao thông vận tải đường sắt; Tuyên truyền gắn với công bố rộng rãi Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### 2. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Tham gia xây dựng, góp ý, hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành đường sắt (sửa đổi Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan) theo hướng đẩy mạnh đầu tư phát triển; đa dạng hóa, huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển đường sắt; tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương để đầu tư, phát triển công nghiệp, nguồn nhân lực cho đường sắt; phối hợp rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan, như: Phát luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng, pháp luật về ngân sách

- Rà soát, kiến nghị các Bộ, ngành bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá về chuyên ngành đường sắt, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý đường sắt.

### 3. Hoàn thiện phương án phát triển giao thông vận tải đường sắt



### **đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan**

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ, ngành Trung ương trong việc hoàn thiện phương án phát triển các tuyến đường sắt của quốc gia qua địa bàn Tỉnh, bảo đảm kết nối vận tải đường sắt với các phương thức vận tải đường bộ, đường biển nhằm phát huy tối đa hiệu quả của các phương thức giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh nói chung và đường sắt nói riêng.

- Trên cơ sở quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, cập nhật điều chỉnh các quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất... đảm bảo tính đồng bộ của các đồ án quy hoạch, nhất là tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến đường sắt kết nối cửa khẩu quốc tế Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ; trong đó, chú trọng công tác quy hoạch các khu đô thị, khu công nghiệp gắn với các tuyến, khu ga đường sắt, các trạm bảo dưỡng đường sắt để tạo ra không gian phát triển mới, thuận lợi kết nối giữa các phương thức vận tải nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy hiệu quả của phương thức giao thông vận tải đường sắt, tạo điều kiện thuận lợi khai thác quỹ đất để phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

#### **4. Công tác đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt**

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan đề tham mưu cho UBND tỉnh tham gia ý kiến với Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ, ngành liên quan nhằm hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án; Nghiên cứu, đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường sắt kết nối cửa khẩu quốc tế Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ; Phối hợp với Bộ GTVT thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh qua địa bàn tỉnh; phối hợp Bộ GTVT, các cơ quan liên quan thực hiện các dự án theo lộ trình, tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tổ chức cắm mốc chỉ giới quy hoạch để quản lý quỹ đất dành cho đường sắt.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã có tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến đường sắt kết nối cửa khẩu quốc tế Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ đi qua tiếp tục tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn, quan tâm dành quỹ đất đảm bảo phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông xây dựng đường sắt, ga đường sắt, trạm bảo dưỡng đường sắt; trên cơ sở chủ trương đầu tư, hướng tuyến được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức cập nhật dự án vào hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện công tác GPMB theo quy định đảm bảo theo



tiến độ thực hiện dự án. Ưu tiên dành quỹ đất thích đáng tại các khu vực quanh các khu ga đường sắt lớn, ga đường sắt tốc độ cao, trạm bảo dưỡng đường sắt tốc độ cao để phát triển các đô thị, khu chức năng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường công tác quản lý đất đai dành cho phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt trên địa bàn tỉnh; quan tâm dành quỹ đất đảm bảo phạm vi bảo vệ công trình, hành lang xây dựng đường sắt, ga và trạm bảo dưỡng đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và tuyến Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ theo quy hoạch; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trình UBND tỉnh phê duyệt.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã có tuyến đường sắt đi qua tiếp tục tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực đường sắt**

Sở Giao thông Vận tải và các sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ, ngành Trung ương trong việc nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt, có kế hoạch từng bước nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đường sắt, nâng cao năng lực, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về đường sắt, đặc biệt là đường sắt tốc độ cao.

### **6. Thúc đẩy và tăng cường hợp tác quốc tế**

Sở Giao thông Vận tải phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông Vận tải, các Bộ, ngành liên quan để thúc đẩy triển khai dự án kết nối hạ tầng giao thông vận tải đường sắt giữa Việt Nam với nước bạn Lào.

*(Lộ trình thực hiện tại Phụ lục kèm theo)*

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với sở, ban, ngành, các đơn vị, địa phương liên quan rà soát, nghiên cứu, huy động tối đa nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng các dự án phát triển hạ tầng giao thông vận tải đường sắt trên địa bàn tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, nghiên cứu tham mưu các giải pháp đa dạng hoá nguồn vốn, các hình thức, phương thức để đầu tư xây dựng phát triển các đô thị, khu chức năng tại các khu vực quanh các khu ga đường sắt lớn, ga đường sắt tốc độ cao, trạm bảo dưỡng đường sắt tốc độ cao đảm bảo phù hợp với tính hình thực tiễn, các quy hoạch, định hướng liên quan và thiết thực, hiệu quả.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về việc bố trí nguồn vốn thực hiện xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên



địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ và Kế hoạch này, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển giao thông vận tải đường sắt; kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh để đề xuất, sửa đổi cho phù hợp, định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Giao thông Vận tải.

2. Giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã kịp thời tổng hợp, báo cáo về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, GT<sub>1</sub>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bá Hà

**PHỤ LỤC**

**Nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

| TT         | Nội dung  | Lộ trình thực hiện  |                     |                     | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp  |
|------------|---|---------------------|---------------------|---------------------|---|--|
|            |   | 2023<br>đến<br>2025 | 2026<br>đến<br>2030 | 2031<br>đến<br>2045 |   |  |
| <b>I</b>   | <b>Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến</b>  |                     |                     |                     |   |  |
| 1          | Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giao thông vận tải đường sắt  | X                   | X                   | X                   | Sở Thông tin và Truyền thông                          | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã  |
| 2          | Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ chính trị; Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ   | X                   |                     |                     | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã |  |
| <b>II</b>  | <b>Hoàn thiện quy hoạch phát triển đường sắt và các quy hoạch liên quan</b>   |                     |                     |                     |   |  |
| 1          | Lập, rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, vùng, quy hoạch đô thị, nông thôn đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt và các đồ án quy hoạch liên quan.  | X                   |                     |                     | Sở Xây dựng   | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã có đường sắt đi qua       |
| 2          | Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ, ngành Trung ương trong việc hoàn thiện phương án phát triển các tuyến đường sắt của quốc gia qua địa bàn tỉnh  | X                   | X                   | X                   | Sở Giao thông Vận tải                                 | Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã có đường sắt đi qua       |
| <b>III</b> | <b>Công tác đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường sắt</b>  |                     |                     |                     |   |  |
| 1          | Tham mưu phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến đường sắt kết nối cửa khẩu quốc tế Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện | X                   | X                   | X                   | Sở Giao thông Vận tải                                 | UBND các huyện, thành phố, thị xã có đường sắt đi qua; các Sở, ngành và các đơn vị liên quan |
| 2          | Tăng cường công tác quản lý quỹ đất xây dựng đường sắt và ga, trạm bảo dưỡng đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến đường sắt kết nối cửa khẩu quốc tế Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ theo quy   | X                   | X                   | X                   | UBND các huyện, thị xã, thành phố có đường sắt đi qua | Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan  |



| TT        | Nội dung   | Lộ trình thực hiện  |                     |                     | Đơn vị chủ trì                                   | Đơn vị phối hợp  |
|-----------|--|---------------------|---------------------|---------------------|--|--|
|           |  | 2023<br>đến<br>2025 | 2026<br>đến<br>2030 | 2031<br>đến<br>2045 |  |  |
|           | hoạch; trên cơ sở chủ trương đầu tư, hướng tuyến được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cập nhật dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện công tác GPMB theo quy định đảm bảo theo tiến độ dự án.  |                     |                     |                     |  |  |
| 3         | Thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện làm cơ sở triển khai thực hiện dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến đường sắt kết nối cửa khẩu quốc tế Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ.  | X                   | X                   | X                   | Sở Tài nguyên và Môi trường                      | UBND các huyện, thành phố, thị xã có đường sắt đi qua; các Sở, ngành và các đơn vị liên quan |
| 4         | Phối hợp Bộ Giao thông Vận tải tổ chức triển khai thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh   | X                   | X                   | X                   | Sở Giao thông Vận tải                            | UBND các huyện, thành phố, thị xã có đường sắt đi qua; các Sở, ngành và các đơn vị liên quan |
| 5         | Tham mưu thực hiện các giải pháp nhằm xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh  | X                   |                     |                     | Sở Giao thông Vận tải                            | UBND các huyện, thành phố, thị xã có đường sắt đi qua; các Sở, ngành và các đơn vị liên quan |
| 6         | Tham mưu bố trí nguồn vốn thực hiện xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh  | X                   |                     |                     | Sở Tài chính                                     | UBND các huyện, thành phố, thị xã có đường sắt đi qua; các Sở, ngành và các đơn vị liên quan |
| <b>IV</b> | <b>Phát triển nguồn nhân lực đường sắt</b>   |                     |                     |                     |  |  |
| 1         | Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải và các Bộ, ngành Trung ương trong việc nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt, có kế hoạch từng bước nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đường sắt, nâng cao năng lực, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về đường sắt, đặc biệt là đường sắt tốc độ cao. | X                   | X                   |                     | Sở Giao thông Vận tải và các Sở, ngành liên quan | UBND các huyện, thành phố, thị xã có đường sắt đi qua  |

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH